

Số: 124/ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên
hệ đại học chính quy từ học kỳ I năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ II năm học 2017 - 2018 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh báo học tập, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 01/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách 37 sinh viên hệ đại học chính quy bắt đầu từ học kỳ I năm học 2018 - 2019 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Đào tạo thông báo trả sinh viên về gia đình và địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú trước khi nhập học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PĐT.



**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN ĐÌNH CHỈ HỌC TẬP
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH SINH VIÊN TỪ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Đính kèm QĐ1238/QĐ/ĐHKTL-DT ngày 18 tháng 10 năm 2018)

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	K17401	K174010038	LÊ MINH	NHẬT	10/08/1999	
2	K15402	K154020153	ĐÌNH BÁ	THIỆN	21/03/1995	
3	K15408C	K154080822	NGUYỄN NGỌC BẢO	ANH	10/08/1997	
4	K16408	K164081119	PHẠM THU	UYÊN	06/02/1998	
5	K16408	K164081079	VŨ HOÀNG	PHƯỚC	09/11/1998	
6	K16408	K164081094	LÊ PHƯỚC	THẮNG	02/07/1998	
7	K17408CA	K174080979	TRẦN NGUYỄN NHẢ	CHI	17/08/1999	
8	K16404	K164040442	LÊ ĐẶNG KHUÊ	CHI	03/11/1998	
9	K17404B	K174040440	PHẠM NGỌC NHƯ	Ý	13/06/1999	
10	K17404B	K174040354	NGUYỄN HOÀNG	LONG	22/07/1999	
11	K17404C	K174040474	TRẦN ÁI	XUÂN	02/09/1999	
12	K16409C	K164091345	DIÊU KIM	NGÂN	30/12/1998	
13	K16409C	K164091350	PHAN VĂN	NHẬT	25/11/1998	
14	K16409	K164091272	NGUYỄN LÊ HUỖNH	NHƯ	14/03/1998	
15	K17405	K174050540	TRƯƠNG THÚY NGỌC	OANH	03/05/1999	
16	K17409	K174091036	ĐOÀN THỊ	HUỆ	12/12/1999	
17	K17409	K174091068	ĐÌNH TẤN	THIỆN	16/04/1999	
18	K16411	K164112436	VŨ THỊ NGỌC	DIỆU	20/08/1998	
19	K17406	K174060685	LÂM THỊ DIỄM	TRINH	01/11/1999	
20	K17406	K174060689	TRẦN THỊ THU	UYÊN	11/10/1999	
21	K17406	K174060644	TRẦN THỊ MỸ	HẰNG	25/09/1999	
22	K17406C	K174060696	NGUYỄN BÍCH	CHI	12/05/1999	
23	K15407	K154070628	NGUYỄN THỊ	HIỀN	25/09/1997	
24	K15407C	K154070716	PHẠM NHƯ	NGỌC	12/08/1997	
25	K15407C	K154070723	ĐẶNG THIÊN	PHÚC	15/01/1997	
26	K16407C	K164070969	TRƯƠNG THỊ NHẬT	HẠNH	07/01/1998	
27	K17407	K174070804	ĐỖ THỊ THỦY	TRANG	23/11/1999	
28	K17407	K174070748	NGUYỄN PHƯƠNG	ĐÔNG	01/11/1999	
29	K17407	K174070768	TRỊNH HOÀNG KHẢ	LY	01/06/1999	
30	K17410	K174101179	VŨ MINH	TÚ	02/01/1999	



STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
31	K17410	K174101149	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	04/09/1999	
32	K16503	K165032594	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	09/10/1998	
33	K17503	K175031576	CAO NGUYỄN QUANG ANH	28/05/1999	
34	K15502	K155021219	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/01/1997	
35	K17501C	K175011446	PHAN THỊ BÍCH TRÂM	09/11/1999	
36	K17501	K175011345	TOU NÈH HẠNH HÀ	21/01/1998	
37	K17501	K175011331	HUỲNH LỤC NGỌC ANH	07/01/1998	

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH



Châu Văn Hồ

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Cù Xuân Tiến

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lưu Tuấn Lộc

